|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK**Trường THPT Ngô Gia Tự** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**Môn: Lịch sử – Lần thứ nhấtThời gian làm bài: 180 phút(*không kể thời gian phát đề*)*Năm học: 2019 – 2020* |

**Câu 1 (*3 điểm*).**

 a. Phân tích tác động tích cực của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với nước ta trong những năm 1987-1914?

 b. Trong giai đoạn mở cửa, đồng thời với việc hợp tác kinh tế còn có sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa bên ngoài. Việt Nam cần có sự thích ứng như thế nào khi tiếp nhận các giá trị văn hóa mới?

**Câu 2 (*3 điểm*).**

 Cho biết điểm khác nhau về chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng trong Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) và Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)? Nhận xét về hai chủ trương đó?

**Câu 3 (*2 điểm*).**

 a. Nêu nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương ? Tính nhân dân trong đường lối kháng chiến được thể hiện như thế nào? b. Tính nhân dân là yếu tố được thể hiện rõ trong kháng chiến và cần được phát huy mạnh mẽ trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, người dân địa phương Đắk Lắk cần phải làm gì để giới thiệu về hình ảnh Đắk Lắk với du khách?

**Câu 4 (*3 điểm*).**

 a. Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận như thế nào trong Hiệp định Giơ ne vơ (21-7-1954) và Hiệp định Pa ri (21-1-1973)?

 b. Khái quát quá trình đấu tranh của nhân dân ta để giành được các quyền dân tộc cơ bản và nhận xét về thắng lợi của Đảng và quân dân ta sau mỗi hiệp định trên?

**Câu 5 (*2 điểm*).** Nghị quyết của Đảng nêu rõ: “Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam”. (SGK Lịch sử 12, NXB Giáo dục, 2008, tr 201)

a. Vì sao phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước? Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

b. “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi” (Hồ Chí Minh). Câu nói này thể hiện điều gì?

**Câu 6 (*3 điểm*)**

 a. Nêu mục đích và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

 b. Việc khẳng định: Sự ra đời của Liên Hợp quốc là một thành công to lớn trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Em hãy nhận xét vấn đề này?

**Câu 7 (*3 điểm*)**

 a. Vì sao yếu tố con người là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa đến sự phát triển thần kì của Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỉ XX?

b. Trong thời đại ngày nay, nguồn nhân lực có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và tay nghề cao là yếu tố quan trọng đối với việc khởi nghiệp. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 đến 20 dòng) trình bày suy nghĩ và hành động của bản thân về vấn đề khởi nghiệp và việc lựa chọn ngành nghề trong tương lai.

…………………………. Hết ………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK**Trường THPT Ngô Gia Tự** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**Môn: Lịch sử – Lần thứ nhất*Năm học: 2019 – 2020* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**  | **3.0** |
| **a**  | **Tác động tích cực của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với nước ta trong những năm 1987-1914** | **2.0** |
|  | - Tuy bản chất cuộc khai thác là bóc lột thuộc địa nhưng về khách quan cũng đưa lại những chuyển biến tích cực cho Việt Nam về kinh tế, xã hội | 0,25 |
| - Về kinh tế: Bước đầu du nhập phương thức sản xuất TBCN vào Việt Nam, từng bước phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cung, tự cấp truyền thống. | 0,5 |
| - Về xã hội: Đưa tới sự ra đời của những lực lượng xã hội mới (giai cấp công nhân, tầng lớp tư sản và tiểu tư sản), làm cho xã hội Việt Nam dần có đủ cơ cấu giai cấp của một xã hội hiện đại. | 0,5 |
| - Mặt khác mâu thuần dân tộc và mâu thuẫn giai cấp trở nên gay gắt thúc đẩy phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ hơn. | 0,25 |
| - Sự biến đổi kinh tế xã hội do cuộc khai thác thuộc địa đã tạp điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới đầu thế kỉ XX- khuynh hướng dân chủ tư sản, với nhiều điểm mới (lực lượng tham gia đông đảo hơn, hình thức đấu tranh phong phs hơn...) |  |
| **b**  | **Việt Nam cần có sự thích ứng như thế nào khi tiếp nhận các giá trị văn hóa mới** | **1,0** |
|  | - Mở cửa giao lưu về văn hóa, tiếp nhận có chọn lọc các yếu tố văn hóa mới. | 0,25 |
| - GIữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, địa phương | 0,25 |
| - Giới thiệu và quảng bá về hình ảnh văn hóa Việt | 0,25 |
| - Hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng | 0,25 |
| **Câu 2** |  | **3,0** |
|  | **Điểm khác nhau về chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng trong Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) và Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)? Nhận xét về hai chủ trương đó?** |  |
|  | **- Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng trong Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) , nhận xét.** | **1,5** |
|  | + Lực lượng cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân | 0,25 |
| + Đó là hai động lực chính của cách mạng, là gốc của cách mạng | 0,25 |
| - Nhận xét: |  |
| + Đã xác định được động lực cách mạng | 0,25 |
| + Không đánh giá đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản | 0,25 |
| + Không đánh giá được khả năng chống đế quốc và phong kiến nhất định của giai cấp tư sản dân tộc. | 0,25 |
| + Không lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai | 0,25 |
|  | **- Chủ trương tập hợp lực lượng của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941), Nhận xét.**  | **1,5** |
| + Chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) | 0,25 |
| + Nhằm tập hợp rộng rãi các giai cấp tầng lớp trong xã hội | 0,25 |
| Nhận xét: |  |
| + Đã huy động tới mức cao nhất lực lượng toàn dân tộc | 0,25 |
| + Thực hiện nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc, giành độc lập tư do | 0,25 |
| + Khắc phục hạn chế trong chủ trương tập hợp lực lượng của Luận cương chính trị và khẳng định chủ trương đúng đắn trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng | 0,25 |
| + Có tác động vận động toàn đảng, toàn dân tiến hành khởi nghĩa | 0,25 |
| Câu 3 |  |  |
| **a.** | **a. Nêu nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương ?**  | **1.0** |
|  | - Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12-12-1946); Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946) và tác phẩm “kháng chiến nhất định thắng lợi (9-1947) của Tổng Bí thư Trường Chinh | 0,5 |
| - Là những văn kiện lịch sử về đường lối kháng chiến, nêu rõ tính chất, mục đích, nội dung và phương châm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. | 0,5 |
| \* Tính nhân dân trong đường lối kháng chiến | 1,0 |
| - Đảng ta chủ trương kháng chiến toàn dân, nhờ đó đã tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến. | 0,25 |
| - Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ...Hễ là người Việt Nam, phải cầm vũ khí chống thực dân Pháp. Đáp lời kêu gọi, nhân dân cùng đứng lên kháng chiến. | 0,25 |
| - Trong quá trình kháng chiến ta đánh đích trên khắp các mặt trận và sử dụng các loại vũ khí có trong tay. | 0,25 |
| - Nhờ có tính nhân dân trong kháng chiến mà đánh bại âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp. | 0,25 |
| **b.** | **Người dân địa phương Đắk Lắk giới thiệu về hình ảnh Đắk Lắk với du khách thông qua những việc làm sau:** | **1,0** |
|  | - Giữ gìn và phát huy các yếu tố văn hóa địa phương | 0,25 |
| - Xây dựng hình ảnh Đắk Lắk gắn với con người và điều kiện tự nhiên, văn hóa Đắk Lắk . | 0,25 |
| - Mọi người cùng đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất, hợp tác kinh tế, xây dựng các làng nghề, các hội với nét kinh tế, văn hóa đặc trưng của từng địa phương | 0,25 |
| - Tạo môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. | 0,25 |
| **Câu 4** |  | **3,0** |
| **a.** | **Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận như thế nào trong Hiệp định Giơ ne vơ (21-7-1954) và Hiệp định Pa ri (21-1-1973)?** | **1.0** |
|  | Hiệp định Giơ ne vơ nêu: Thực dân Pháp buộc phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Việt Nam, Lào, Cam pu chia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. | 0,5 |
| Hiệp định Pa ri ghi rõ: Hoa kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam | 0,5 |
| Hoặc thí sinh trả lời: Các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận trong hai hiệp định là: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. | Vẫn ghi 1,0  |
| **b.** | **Khái quát quá trình đấu tranh của nhân dân ta để giành được các quyền dân tộc cơ bản và nhận xét về thắng lợi của Đảng và quân dân ta sau mỗi hiệp định:** | **2.0** |
|  | ***- Với Hiệp định Giơ ne vơ (21-7-1954)*** | ***1,0*** |
| + Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến giành thắng lợi trong các chiến dịch Việt bắc Thu Đông (1947), Biên giới thu Đông (1950)... | 0,25 |
| + Kết thúc bằng cuộc Tổng tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Phủ, đưa đến việc kí kết Hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương. | 0,25 |
| + Lần đầu tiên một Hiệp định quốc tế với sự tham gia của các nước lớn, phải công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam | 0,25 |
| + Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút hết quân đội về nước. Đế quốc Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương. | 0,25 |
|  | ***- Với Hiệp định Paris (27.1.1973)*** | ***1,0*** |
| + Nhân dân Việt Nam lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc | 0,25 |
| + Buộc Mĩ kí hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. | 0,25 |
| + Ta đánh cho Mĩ cút làm so sánh lực lượng trên chiến trường thay đổi có lợi để tiếp tục tiến lên “đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam | 0,25 |
| + Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước. Đây là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo ra những thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam. | 0,25 |
| Câu 5 |  |  |
| **a.** | **Vì sao phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước? Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?** | **1,0** |
|  | **-** *Phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước vì:* |  |
| + Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. | 0,25 |
| + Thực tế đó, trái với nguyện vọng của nhân dân hai miền Nam- Bắc, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước | 0,25 |
| - *Ý nghĩa* |  |
| + Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước | 0,25 |
| + Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, những khó khăn to lớn để bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. | 0,25 |
|  | **“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi” (Hồ Chí Minh). Câu nói này thể hiện:** | **1,0** |
| - Khẳng định sự phù hợp thực tế lịch sử dân tộc, phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng | 0,25 |
| - Thể hiện nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Nam Bắc là sớm được sum họp một đại gia đình | 0,25 |
| - Ý chí về việc thực hiện độc lập, chủ quyền, thống nhất, tiến lên xây dựng đất nước. | 0,25 |
| - Quyết tâm xây dựng, bảo vệ phát triển đất nước | 0,25 |
| Câu 6 |  | 3,0 |
| **a.**  | **Mục đích, nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên Hợp quốc** | **2,0** |
|  | *- Mục đích* |  |
| + Duy trì hòa bình và an ninh thế giới | *0,5* |
| + Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết giữa các dân tộc | *0,25* |
| - Nguyên tắc hoạt động |  |
| + Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết giữa các dân tộc | *0,25* |
| + Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước | *0,25* |
| + Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào | *0,25* |
| + Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình | *0,25* |
| + Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc) | *0,25* |
| **b.** | **Sự ra đời của Liên Hợp Quốc là một thành công to lớn trong quan hệ quốc tế sau Chiến Tranh thế giới thứ hai. Nhận xét** | **1,0** |
|  | - Là diễn đàn quốc tế, vừa hợp tác vừa đấu tranh để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực, duy trì hòa bình và an ninh thế giới. | *0,25* |
| - Thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc | *0,25* |
| - Thúc đẩy các quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các quốc gia dân tộc đang phát triển về kinh tế, văn hóa, giáo dục. | *0,25* |
| - Các tổ chức của Liên Hợp quốc: Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc, Tổ chức ý tế thế giới thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác, hỗ trợ và hợp tác các nước | *0,25* |
| **Câu 7** |  | **3,0** |
| **a.** |  **Vì sao yếu tố con người là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa đến sự phát triển thần kì của Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỉ XX?** | **1,0** |
|  | - Ở Nhật con người được xem là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu | *0,25* |
| - Con người Nhật Bản có truyền thống văn hóa, giáo dục, đạo đức lao động, có ý thức tự lực tự cường. | *0,25* |
| - Tôn trọng kỷ luật, biết hợp tác lao động, coi trọng tiết kiệm. | *0,25* |
| - Có trình độ chuyên môn và tay nghề cao | *0,25* |
| **b.** | **Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 đến 20 dòng) trình bày suy nghĩ và hành động của bản thân về vấn đề khởi nghiệp và việc lựa chọn ngành nghề trong tương lai.** | **2,0** |
|  | *Đoạn viết thể hiện các nội dung sau:* |  |
| + Nhận thức của bản thân về vấn đề khởi nghiệp ngay từ khi còn học tập trong nhà trường phổ thông và việc thực hiện ước mơ, hoài bão, lựa chọn ngành nghề trong tương lai. | *0,5* |
| + Những ý tưởng và việc làm cụ thể của bản thân: Học tập, rèn luyện, tham gia hoạt động trải nghiệm về khởi nghiệp, về hoạt động nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm đao đức trong học tập, rèn luyện trong mọi công việc. | *0,5* |
| + Bài học kinh nghiệm trong suy nghĩ và hành động đã thực hiện, để từ đó có sự định hướng tốt cho bản thân về sự khởi nghiệp và lựa chọn ngành nghề trong tương lai, phù hợp với điều kiện, khả năng của bản thân và nhu cầu của xã hội địa phương. | *0,5* |
| - *Trình bày logic, mạnh lạc, ý tưởng mới, phù hợp với bản thân và học sinh.* | *0,5* |

*-----------------------------Hết------------------------------*